TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-LĐ	*T, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số 38/2017/TLST-LĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Hồng G, sinh năm 1986; nơi thường trú: Ấp V, xã C, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Võ Thị R thuộc Tổ 1, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hà Vĩnh T, sinh năm 1977; nơi thường trú: Số nhà 132/A2, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2017).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH P; địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 8, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Vũ Hồng Q, sinh năm 1984; chức vụ: Trưởng phòng nhân sự; địa chỉ liên lạc: Tổ 4, Khu phố 8, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Hồng G và Công ty TNHH P thống nhất hủy Hợp đồng lao động số 12031883/PIVN.HĐ3 ngày 14/4/2014 đã ký giữa bà Lê Hồng G và Công ty TNHH P. Hai bên thống nhất chấm dứt quan hệ lao động nên bà G không yêu cầu Công ty TNHH P phải nhận bà Lê Hồng G trở lại làm việc.

2.2. Công ty TNHH P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Hồng G số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) vào ngày 31/01/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2.3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH P phải nộp số tiền 875.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
-VKSND thị xã T;
-Chi cục THADS thị xã T;
-Các đương sự;
-Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền